

Giáo dục Israel: Thúc đẩy sáng tạo

Trần Văn Công^{1,*}, Trần Thị Huệ², Ariel Cegla³

¹Trường Đại học Giáo dục, ĐHQGHN, Việt Nam,

²Trần Thị Huệ, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, Việt Nam

³Trung tâm Đào tạo Quốc tế Aharon Ofri MASHAV, Israel

Nhận ngày 06 tháng 10 năm 2016

Chỉnh sửa ngày 18 tháng 10 năm 2016; Chấp nhận đăng ngày 28 tháng 11 năm 2016

Tóm tắt: Bài viết khám phá và mô tả một cách sơ bộ về hoàn cảnh đất nước, nền văn hóa và hệ thống giáo dục của Israel kể từ khi lập quốc vào 1948 đến nay. Kể từ khi lập quốc đến nay, Israel đã có những bước phát triển không ngừng về mọi mặt an ninh, ngoại giao, kinh tế, giáo dục. Chính phủ Israel xác định nguồn tài nguyên lớn nhất mà đất nước này có chính là con người: những người dân Israel với bản chất vượt khó, biết ước mơ và luôn vươn tới sự sáng tạo, đột phá. Để tối ưu hóa nguồn nhân lực, Israel cần một hệ thống giáo dục hiệu quả, và không thể phủ nhận hệ thống giáo dục, các chính sách giáo dục và các mô hình giáo dục đã đóng vai trò không nhỏ vào việc giúp đất nước này đạt được những thành tựu to lớn trên nhiều lĩnh vực mà đặc biệt là về khoa học, công nghệ. Việt Nam và Israel có nhiều điểm tương đồng về lịch sử với những cuộc chiến tranh giữ nước, về sự thông minh và khả năng vượt khó của người dân. Trong bài viết này, nhóm tác giả phân tích những đặc điểm của hệ thống giáo dục, các chính sách giáo dục và các mô hình giáo dục thành công của Israel trong việc nuôi dưỡng và phát triển tư duy sáng tạo và tính đột phá. Giữa nhiều điều đáng học hỏi, bài viết tập trung vào khai thác sự sáng tạo của con người Israel dưới góc độ giáo dục. Một số ví dụ về mô hình trường học, cách thức tổ chức hoạt động giáo dục được đưa ra, từ đó rút ra những gợi ý và bài học kinh nghiệm cho giáo dục Việt Nam.

Từ khóa: Giáo dục; Israel; sáng tạo; bài học; Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Israel (*I-xra-en*; tên đầy đủ là Nhà nước Israel, còn được gọi là Nhà nước Do Thái) là một quốc gia theo chế độ cộng hòa ở vùng Trung Đông bên bờ Địa Trung Hải, thành lập từ năm 1948. Về địa thế, Israel nằm ở ngã ba của ba châu lục (châu Á, châu Phi, châu Âu), là mục tiêu “chinh phạt” trong suốt gần 3000 năm qua của hàng chục đế chế châu Âu, Trung Đông, do có thành phố Jerusalem mà ba tôn

giáo lớn trên thế giới (Thiên Chúa giáo, Do Thái Giáo và Hồi giáo) đều coi là nơi đạo của mình sinh ra và “phát tích”. Trong suốt lịch sử hình thành và phát triển, Israel luôn phải đối mặt với sự phức tạp về mặt chính trị, mối quan hệ thù địch với các nước láng giềng. Về điều kiện tự nhiên, đây là quốc gia có diện tích nhỏ với 60% là sa mạc, hoàn toàn không có các nguồn tài nguyên như dầu mỏ hay khoáng sản, thiên nhiên khắc nghiệt, thời tiết khô hạn, trung bình một năm chỉ có 15 ngày mưa.

Tuy trải qua nhiều khó khăn như vậy, kể từ khi lập quốc đến nay, Israel đã có những bước

* Tác giả liên hệ. ĐT: 84-918690186.
Email: congtrv@vnu.edu.vn

phát triển không ngừng về mọi mặt an ninh, ngoại giao, kinh tế, giáo dục. Năm 2010, Israel đã trở thành thành viên của tổ chức OECD (Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế, gồm 34 thành viên mà hầu hết là các quốc gia có thu nhập cao như Mỹ, Anh, Pháp, Đức, Nhật Bản...). Israel được biết đến trên bản đồ thế giới như là một trong những đất nước đứng đầu về sự sáng tạo và đột phá, trong 10 năm gần đây giành được ba giải Nobel về lĩnh vực hóa học, là nước đứng thứ ba thế giới (tính bình quân đầu người) về số bằng phát minh sáng chế được đăng ký tại Mỹ trong năm 2015 [1]. Vậy điều gì đã làm nên “bí mật Israel” [2], biến đất nước nhỏ bé này trở thành nơi quy tụ các trung tâm nghiên cứu và phát triển (Research & Development Center) trọng yếu của các tập đoàn công nghệ hàng đầu thế giới như Microsoft, Google, IDM, Intel, HP, Siemens.

Chính phủ Israel xác định nguồn tài nguyên lớn nhất mà đất nước này có chính là con người, những người dân Israel với bản chất vượt khó, biết ước mơ và luôn vươn tới sự sáng tạo, đột phá. Để tối ưu hóa nguồn nhân lực, Israel cần một hệ thống giáo dục hiệu quả, và không thể phủ nhận hệ thống giáo dục, các chính sách giáo dục và các mô hình giáo dục đã đóng vai trò không nhỏ vào việc giúp đất nước này đạt được những thành tựu to lớn trên nhiều lĩnh vực mà đặc biệt là về khoa học, công nghệ.

Việt Nam và Israel có nhiều điểm tương đồng về lịch sử với những cuộc chiến tranh giữ nước, về sự thông minh và khả năng vượt khó của người dân. Việt Nam và Israel chính thức thiết lập mối quan hệ ngoại giao cách đây 20 năm và đặc biệt trong những năm gần đây mối quan hệ ngoại giao giữa hai nước ngày càng phát triển bền vững. Trong bài viết này, nhóm tác giả phân tích những đặc điểm của hệ thống giáo dục, các chính sách giáo dục và các mô hình giáo dục thành công của Israel trong việc nuôi dưỡng và phát triển tư duy sáng tạo và đột phá, nhằm tìm ra những kinh nghiệm quý báu cho giáo dục Việt Nam.

2. Sự sáng tạo được nuôi dưỡng và phát triển trong hệ thống giáo dục Israel như thế nào?

2.1. Sáng tạo và vai trò của giáo dục trong việc nuôi dưỡng, phát triển sự sáng tạo

Theo Bài kiểm tra tư duy sáng tạo Torrance (Torrance tests of creative thinking) - công cụ đã và đang được sử dụng rộng rãi để đánh giá mức độ sáng tạo - có bốn khía cạnh khác nhau của tư duy sáng tạo: khả năng tạo ra số lượng lớn các ý tưởng (creative fluency - sự trôi chảy trong sáng tạo), khả năng tạo ra nhiều ý tưởng đa dạng (creative flexibility - sự linh hoạt trong sáng tạo), khả năng tạo ra các ý tưởng không thông thường (originality - sự nguyên bản), khả năng mở rộng và triển khai cụ thể các ý tưởng (creative elaboration - sự triển khai chi tiết trong sáng tạo) [3].

Một khái niệm khác thường được gắn liền với “sáng tạo” là “cải tiến” (innovation). Sarooghi và các cộng sự (2015) cho rằng “cải tiến” là kết quả của “sáng tạo”. Nếu như “cải tiến” là đưa một ý tưởng vào thực tiễn, thì “sáng tạo” là việc tạo ra ý tưởng đó. “Sáng tạo” vì thế là một phần không thể tách rời của “cải tiến” và là điểm khởi đầu của “cải tiến”.

“Sáng tạo” trước đây được cho là một đặc điểm mà một số người khi sinh ra đã có sẵn, và một số người không có đặc điểm này. Tuy nhiên, những nghiên cứu gần đây đã chỉ ra rằng mọi người đều có khả năng để tạo ra những sản phẩm sáng tạo trong lĩnh vực của họ, và môi trường (làm việc/học tập) có thể cải thiện mức độ và sự thường xuyên của các hành vi sáng tạo (creative behavior) [4]. Điều này cũng có nghĩa là nếu chúng ta tạo ra môi trường phù hợp trong hệ thống giáo dục thì sự sáng tạo của học sinh, giáo viên và các nhà quản lý giáo dục hoàn toàn có thể được nuôi dưỡng và phát triển.

Trong thời đại của công nghệ ngày nay, sự sáng tạo và cải tiến đóng vai trò quan trọng hơn bao giờ hết. Các nhà tuyển dụng không chỉ tuyển

những nhân viên biết hoàn thành tốt một số công việc cụ thể, mà họ cần những nhân viên có thể đưa ra những giải pháp khác biệt mang tính cải tiến và đột phá. Ở góc nhìn rộng hơn, thế giới cần những con người sáng tạo để giải quyết các vấn đề lớn của xã hội như sức ép của bùng nổ dân số dẫn đến sự cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên, sự quá tải của hệ thống y tế... Để phát hiện và phát triển tiềm năng sáng tạo của con người, chắc chắn giáo dục đóng vai trò cốt lõi. Theo một nghiên cứu năm 2012 của bộ phận chuyên về giáo dục Adobe Education thuộc tập đoàn Adobe, 88% các giáo sư ở Mỹ tin rằng việc phát triển sự sáng tạo cần phải được lồng ghép vào các chương trình dạy học, và 71% số người được hỏi tin rằng tư duy sáng tạo cần phải được dạy như một môn học giống như toán hay khoa học [5].

Như đã đề cập ở phần trước, đất nước Israel ngày nay được biết đến trên thế giới như một trong những quốc gia hàng đầu về khả năng sáng tạo và đột phá. Trong những phần tiếp theo của bài viết này, nhóm tác giả sẽ phân tích những điểm đặc biệt của hệ thống giáo dục và các mô hình giáo dục ở Israel đã khiến cho sự sáng tạo được nuôi dưỡng và phát triển như thế.

2.2. Những đặc điểm của hệ thống giáo dục, các chính sách của Bộ Giáo dục và chính phủ giúp phát triển sự sáng tạo trong giáo dục

2.2.1. Mô hình tự chủ trong trường học

Khi xem xét, phân tích cấu trúc chung của hệ thống giáo dục Israel, chúng ta có thể thấy rằng hệ thống giáo dục của đất nước này phục vụ cho một tập thể dân số phức tạp và không đồng nhất (74.9% là người Do Thái, 20.7% là người Ả Rập trong đó 83.8% theo đạo Hồi 8.4% theo đạo Thiên Chúa và 8.2% theo đạo Druze, 4.4 % thuộc các nhóm khác; 75% dân số được sinh ra ở Israel, còn lại là những người được phép nhập cư vào Israel đến từ khắp nơi trên thế giới) [6]. Vì lý do này, hệ thống giáo dục Israel có một số đặc điểm như đa dạng trong các mô hình trường học và chương trình giáo dục, có tính linh hoạt rất cao, là một hệ

thống đang trong quá trình phân tán quyền lực (decentralization) - các trường học được điều hành theo mô hình tự chủ, có quyền ra quyết định, phân công trách nhiệm và chịu trách nhiệm về kết quả. Tất cả những đặc tính này dẫn đến một thực tế là hiệu trưởng của các trường học được quyền tự do điều hành các hoạt động giáo dục của trường theo cách mà họ nghĩ là phù hợp, chỉ cần đảm bảo điều kiện là phát triển năng lực học tập và nâng cao kết quả học tập của học sinh. Hiệu trưởng của các trường học đã nắm bắt cơ hội này để huy động tối đa các nguồn lực, khuyến khích các ý tưởng mới, điều hành quá trình đổi mới giáo dục trong trường học của mình và trong cộng đồng. Xét trong bối cảnh của đất nước Israel, hiệu trưởng của một trường học được so sánh với hình ảnh của một “doanh nhân khởi nghiệp”: người không chỉ tuân thủ các áp lực của thể chế (cải thiện kết quả học tập của học sinh), hoàn thành các trách nhiệm theo quy định, mà còn phải đóng vai trò tích cực trong việc thúc đẩy những sáng kiến, thay đổi mà họ cho là phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của trường học mà họ lãnh đạo [7].

2.2.2. Cơ quan chuyên trách về thực nghiệm và đổi mới trong giáo dục

Trong sơ đồ tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo Israel có một cơ quan chuyên trách về thực nghiệm và đổi mới trong giáo dục (Division of Experiments and Innovations in Education). Trên trang web chính thức của cơ quan này có chỉ rõ đây là nơi “tạo điều kiện cho sự thử nghiệm trong quá trình đổi mới giáo dục được hình thành và phát triển” và sứ mệnh của cơ quan này là “chuyên những kiến thức và kinh nghiệm của một trường học cụ thể thành những mô hình giáo dục hoàn thiện và mang tính thực tế cao để có thể nhân rộng”. Nói cách khác, đây là cơ quan chuyên trách trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, cho phép và giúp đỡ các trường học tạo ra và phát triển mô hình giáo dục thực nghiệm mới phù hợp và đáp ứng được nhu cầu thực tế, chiến lược giáo dục và tầm nhìn giáo dục của địa phương.

2.2.3. Sự tham gia và liên kết của các tổ chức ngoài ngành giáo dục với các trường học

Một điểm đặc biệt nữa giúp tạo ra sự đa dạng trong hệ thống giáo dục Israel và tạo thêm không gian để thúc đẩy sự sáng tạo trong giáo dục là sự tham gia, liên kết của các tổ chức ngoài ngành giáo dục với các trường học, cụ thể là các tổ chức tình nguyện, các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức phi lợi nhuận. Đặc điểm dễ nhận thấy của các tổ chức này là họ có hiểu biết tốt về bộ máy tổ chức và quản lý, quy trình làm việc và hoạt động của các cơ quan địa phương. Các nhà cung cấp dịch vụ phi chính phủ ít mang tính thứ bậc, khoảng cách quyền lực thấp, dân chủ và linh hoạt hơn, cam kết làm việc phục vụ người có thu nhập thấp, và có thể cung cấp các dịch vụ hiệu quả với chi phí thấp hơn. Nói cách khác, với mức chi phí thấp họ có thể tạo ra những kết quả và lợi ích tốt hơn [8, 9]. Họ được coi là mang “tính khởi nghiệp” sáng tạo và năng động, và có những đóng góp quan trọng trong quá trình mang lại những thay đổi tích cực cho hệ thống giáo dục [7,10]. Trong bối cảnh giáo dục, sự tương tác giữa hệ thống giáo dục với những tổ chức phi lợi nhuận này chính là giải pháp cho những lợi ích của các bên liên quan như chính quyền địa phương, Bộ Giáo dục, các trường học và chính các tổ chức phi lợi nhuận đó. Vì thế, những tổ chức này mang lại cơ hội đáng kể cho sự hợp tác phát triển, thay đổi và đổi mới trong hệ thống giáo dục [7].

Trong những năm gần đây, các tổ chức phi chính phủ và phi lợi nhuận giữ vai trò trung tâm trong hệ thống giáo dục. Vào năm 2007, có khoảng 500 đến 1000 tổ chức bên ngoài tham gia vào hệ thống giáo dục, cung cấp khoảng 10% các hoạt động trong chương trình học tập hàng tuần của học sinh [11]. Có tới 89% các trường học có sự tham gia của các tổ chức bên ngoài. Điều này cho thấy sự sẵn sàng hợp tác của các trường học đối với các tổ chức ngoài giáo dục [12]. Năm 2014, Bộ Giáo dục Israel ước tính có khoảng 4000-6000 chương trình của các tổ chức ngoài giáo dục được đưa vào trường học và lồng ghép vào các hoạt động giáo dục trong trường học [13].

2.2.4. Đào tạo ra những giáo viên sáng tạo

Một trong những nguyên nhân các trường học ở Israel và giáo viên ở đây có khả năng khuyến khích sự sáng tạo ở học sinh xuất phát từ quá trình đào tạo giáo viên. Chỉ khi nhà trường và giáo viên hiểu rõ tầm quan trọng của sự sáng tạo trong việc phát triển đất nước và phương pháp tối ưu để phát huy tính sáng tạo, họ mới xây dựng được những dự án, mô hình để phát huy tính sáng tạo. Một ví dụ điển hình là Trung tâm nghệ thuật Mish'ol Center thuộc trường Cao đẳng Sư phạm Kibbutzim ở Tel Aviv là một trong những nơi tạo ra không gian khuyến khích sinh viên sư phạm sáng tạo để tương lai trở thành những giáo viên sáng tạo. Mish'ol Center tập trung vào đào tạo và hỗ trợ sinh viên sư phạm ở ba lĩnh vực chính là âm nhạc, hội họa và truyền thông đa phương tiện. Điểm đặc biệt ở đây là những môn học này không phải là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo. Bất cứ sinh viên nào trong trường đều có thể đến và yêu cầu được hướng dẫn, giúp đỡ. Ví dụ, nếu ngày hôm sau sinh viên phải đến trường phổ thông và dạy một bài thơ thì trước đó sinh viên hoàn toàn có thể đến trung tâm, sử dụng các thiết bị, tài liệu sẵn có, nhận được sự trợ giúp của các nhân viên làm việc ở đây để hoàn thành một poster hoặc dụng cụ dạy học hỗ trợ cho việc dạy học bài thơ đó ở trường phổ thông. Trung tâm có đội ngũ nhân viên làm việc toàn thời gian ở đây để thực hiện các nhiệm vụ đó.

2.2.5. Phương pháp dạy học gợi mở (Inquiry-based learning) được áp dụng ở tất cả các cấp học

Nhằm phát triển cách học chủ động sáng tạo trong toàn hệ thống giáo dục, năm 2008 Bộ Giáo dục Israel đã khởi xướng cuộc cải cách giáo dục “Áp dụng phương pháp dạy học gợi mở trong tất cả các cấp học của hệ thống giáo dục”. Bộ Giáo dục Israel xác định các công dân tương lai của Israel cần phải có các kỹ năng tư duy bậc cao như tư duy phản biện và tư duy sáng tạo. Để hình thành những kỹ năng này cho học sinh, cần có sự chuyển đổi từ cách dạy học nhớ kiến thức, thông tin, sang quá trình học tập có ý nghĩa (meaningful learning process), học

sinh tự khám phá kiến thức để hiểu sâu sắc về nội dung bài học và phát triển kỹ năng lập luận. Với cuộc cải cách này, cách dạy và học ở các trường học của Israel đã có sự thay đổi đáng ghi nhận. Ví dụ, trong giờ học tập môn Hóa học ở bậc THCS, học sinh sẽ không nghe giảng và ghi chép như cách học cũ, mà thay vào đó tự đọc các kiến thức được cung cấp trong sách giáo khoa điện tử, trao đổi trong nhóm và trao đổi với giáo viên về nội dung thí nghiệm, tự làm thí nghiệm và ghi chép những gì quan sát được. Điểm quan trọng nhất của phương pháp dạy học gợi mở là học sinh giữ vai trò chủ động trong việc nêu vấn đề, xác định các nguồn thông tin, xử lý thông tin, thông qua đó tự khám phá kiến thức; và sự chuyển đổi vai trò của giáo viên từ người truyền thụ kiến thức sang người hỗ trợ và chỉ dẫn để học sinh tự khám phá, nắm bắt được nội dung bài học. Đây là phương pháp dạy học không mới, đã được nhiều nước áp dụng trong đó có Việt Nam. Tuy nhiên, với việc đề ra chính sách sử dụng phương pháp này trong toàn hệ thống giáo dục, Bộ Giáo dục Israel đã tiến một bước trong cải cách giáo dục, nhấn mạnh vào phát triển bản chất tò mò tự nhiên trong học tập của học sinh, phát triển khả năng tự khám phá kiến thức, tư duy phân biện và tư duy sáng tạo.

2.3. Các mô hình và dự án thúc đẩy sự sáng tạo trong trường học ở Israel

Theo TS. Shulamit Fisher từ Trường Đại học Ben-Gurion, Negev, Israel, cho đến nay, các chương trình và cuộc vận động theo hướng quản lý “từ trên áp xuống” (top-down management) đều kém hiệu quả, hoặc chỉ duy trì được hiệu quả khi các cơ quan quản lý giáo dục duy trì sức ép lên hiệu trưởng và yêu cầu họ thực hiện. Sau giai đoạn đầu tiên, khi không còn sự chú ý hay sức ép, các chương trình sẽ không còn giữ được những mục tiêu, yêu cầu như ban đầu. Ngược lại, các chương trình giáo dục theo hướng quản lý “từ dưới lên” (bottom-up management), là các mô hình do giáo viên và các trường tự đề xuất và thực hiện, sau đó được Bộ Giáo dục hoàn thiện và khái quát hóa để nhân rộng lại mang tính thực tế cao, hiệu quả, bền vững và nhận được nhiều sự ủng hộ. Ở

thời điểm hiện tại mô hình các trường ở Israel là tổng hòa của ba kiểu quản lý (1) từ trên áp xuống; (2) từ dưới lên; và (3) từ các trường đại học/ học thuật. Các trường được tự do lựa chọn mô hình mà họ muốn, và Bộ Giáo dục sẽ hỗ trợ theo nhiều cách khác nhau, trong đó có cả tài chính, để họ thực hiện mô hình đó trong khoảng thời gian 5 năm. Sau khoảng thời gian này, các trường sẽ đánh giá và quyết định tạm dừng mô hình thực nghiệm hoặc tiếp tục và nhân rộng. Khả năng nhiều mô hình đã thành công theo cách này, nhóm tác giả sẽ tập trung vào làm rõ một số mô hình trường thực nghiệm đã trở thành điển hình và được nhân rộng trong hệ thống.

Trường trung học North Star, Ashkelon, Israel đã từng là trường nằm trong “danh sách đỏ” trong khu vực về chất lượng giáo dục và bạo lực. Trẻ em đến học càng ngày càng ít, phụ huynh cũng bắt đầu né tránh đưa con đến trường này, mà tìm một trường khác trong khu vực. Để thay đổi tình hình, nhà trường bắt đầu mô hình thực nghiệm với sự giúp đỡ từ Trường Đại học Ben-Gurion. Khi tham gia mô hình này, lương và các khoản thu nhập sẽ không tăng, và cả hiệu trưởng và các giáo viên phải làm việc vất vả hơn rất nhiều, nhưng tất cả đều thống nhất vì mục tiêu chung là cải thiện chất lượng giáo dục và nâng cao danh tiếng của trường học. Họ gặp nhau hàng tuần để bàn về các ý tưởng, kế hoạch. Mỗi ý tưởng của giáo viên lại được tất cả giáo viên cùng góp ý, bàn bạc. Hiệu trưởng và các giáo viên làm việc như một “đội” cùng nhau thay vì người quản lý và nhân viên. Cách làm việc ngang hàng này giúp tối đa hóa sự tự do nêu ý tưởng và sự sáng tạo. Các ý tưởng không chỉ xuất phát từ hiệu trưởng hay đội ngũ giáo viên. Nhiều ý tưởng hay và mới lạ xuất phát từ việc giáo viên thảo luận với học sinh, khuyến khích các em đưa ra ý tưởng, và lắng nghe. Khi có một ý tưởng mới và đưa vào thử nghiệm, áp dụng, trường học và giáo viên không sợ thất bại, bởi họ coi đó là “sự thất bại được cho phép” (permitted failure), khi dám làm như vậy, nhiều ý tưởng và giải pháp mới được phát hiện.

Một ví dụ cụ thể là việc lồng ghép các hoạt động thể chất mang tính giáo dục vào tiết học.

Học sinh thường hiểu động và ngồi lâu trong lớp không giúp được trẻ tiếp thu bài. Vào mỗi giờ học cụ thể, giáo viên có thể thiết kế một hoạt động, vừa giúp học sinh vận động một cách có cấu trúc, trật tự, có hiệu quả, lại vừa gắn với nội dung bài học. Hoạt động này có thể do chính học sinh đề xuất, và các em lại tham gia vào việc thiết kế, chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ học tập, dạy và giám sát lẫn nhau trong hoạt động. Trong quá trình này, phụ huynh và cộng đồng không hề đứng ngoài mà là “đối tác”, ủng hộ các sáng kiến và hoạt động của nhà trường. Những buổi gặp gỡ, seminar với phụ huynh và cộng đồng cũng thường xuyên được tổ chức để trao đổi các ý tưởng.

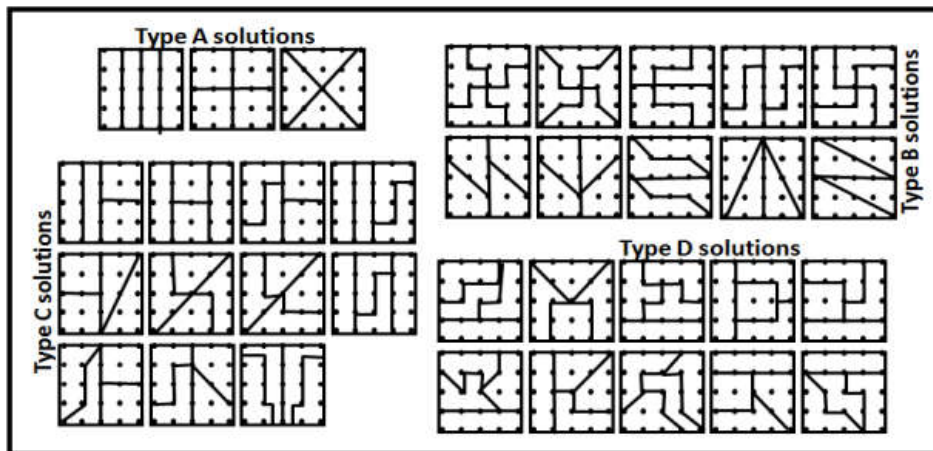
Khi những sáng kiến và hoạt động này được thực hiện, trường trở thành một trường rất mạnh và uy tín. Học sinh hứng thú với bài học, học tốt hơn, và các em yêu mến trường mà các em đang học. Giáo viên tự hào về nơi họ đang làm việc. Phụ huynh đưa con đến học nhiều hơn, và họ tin và tự hào về nơi con mình đang học. Các kết quả đánh giá và các kỳ thi quốc gia đều cho thấy sự “lột xác” của nhà trường sau một thời gian theo mô hình. Qua quá trình này, giáo viên cũng trở nên ngày một hiểu biết và “chuyên nghiệp” hơn. Việc họ phải gặp nhau hàng tuần, thảo luận, trao đổi, xem xét và gọt dũa ý tưởng của nhau, nghe những tri thức, kỹ năng và kinh nghiệm mới khiến họ trở thành người học hỏi thường xuyên, do vậy họ cũng được phát triển liên tục về chuyên môn.

Một ví dụ khác về khuyến khích sáng tạo là trường Giora Yuseftal ở Migdal Haemek với “Dự án thay đổi tư duy” (Transformative thinking program). Dưới sự hướng dẫn của giáo viên, học sinh từ lớp 5 sẽ tự làm tất cả các khâu bắt đầu từ viết kịch bản, thử vai, đạo diễn, sản xuất phim và xử lý hậu kỳ. Mỗi nhóm học sinh phải hoàn thành một bộ phim tài liệu hoặc phim ngắn dài 50 phút và nộp sản phẩm của mình vào cuối năm học. Bên cạnh học làm phim, học sinh cũng sẽ được học cách viết các mẫu tin, bài báo, và tự thực hiện các công việc như nghiên cứu, phỏng vấn, viết bài, biên tập và xuất bản. Trong suốt quá trình học làm phim và viết báo,

học sinh thực hành các kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tiếp cận với các phương tiện truyền thông, kỹ năng phân tích và đánh giá các thông tin trên mạng internet, nhưng quan trọng nhất, những hoạt động đó tạo ra không gian và cơ hội để học sinh sáng tạo và phát huy tối đa khả năng sáng tạo của bản thân.

Ở một trường khác, trường trung học Teddy Kollek ở Jerusalem có mô hình thúc đẩy sự sáng tạo cá nhân bằng cách tạo ra nhiều các lớp học tự chọn khác nhau. Về sáng tạo trong khoa học, kể từ lớp 8, nếu có hứng thú và quan tâm, học sinh có thể đăng ký thêm môn học Robotics (chế tạo rô-bốt). Ở môn học này học sinh phải tính toán và lắp ráp rô-bốt, sau đó lập trình để rô-bốt thực hiện các nhiệm vụ và viết báo cáo. Về mặt sáng tạo trong lĩnh vực nghệ thuật, học sinh được học âm nhạc và có thể tham gia vào ban nhạc của trường. Cá nhân hóa việc dạy và học để phát huy tối đa năng lực của từng học sinh luôn là thách thức đối với mỗi giáo viên, mỗi trường học bởi để làm được như thế nhà trường cần có sự đầu tư nhiều hơn, giáo viên làm việc vất vả hơn. Nhưng chỉ khi điểm mạnh của từng học sinh được phát huy tối đa thì mới có thể có những sáng tạo mang tính đột phá. Các trường học ở Israel hiểu rất rõ điều này, và họ đang đi đúng hướng trong việc phát huy tiềm năng sáng tạo của học sinh.

Giống như ở Việt Nam, các trường học ở Israel cũng có lớp dành riêng cho các em học sinh có năng khiếu về môn học nào đó ngay từ cấp tiểu học. Tuy nhiên, cách giáo dục ở các lớp học này - cụ thể hơn là các lớp học toán và khoa học - không chỉ dừng lại ở các bài tập nâng cao đòi hỏi tư duy theo chiều sâu, mà quan trọng hơn là giáo viên đưa ra các bài tập để thúc đẩy sự sáng tạo trong tư duy, đòi hỏi học sinh phải tìm ra nhiều cách giải đáp, lập luận khác nhau cho cùng một vấn đề. Yêu cầu đó buộc học sinh phải luyện tập thói quen “nghĩ khác” để tìm ra nhiều giải pháp, giải pháp mới cho một vấn đề cũ và đơn giản, và đó chính là sáng tạo. Một ví dụ cụ thể của hoạt động thúc đẩy tư duy sáng tạo toán học cho học sinh tiểu học tại Israel là bài tập chia bánh:



Học sinh lớp 3 phải chia một chiếc bánh cho bốn bạn, sao cho mỗi bạn nhận được một phần bánh bằng nhau, với mỗi cách chia phải giải thích được tại sao các phần đó lại bằng nhau. 84% học sinh trong nghiên cứu của Prusak & Hershkowitz (2015) đưa ra được ít nhất ba cách chia, và trong quá trình trình bày để thuyết phục các bạn trong nhóm rằng cách chia của mình là đúng, học sinh phát triển tư duy logic và khả năng thuyết phục trong lập luận. Nhìn vào bài tập này có thể thấy yêu cầu học sinh chia một chiếc bánh làm bốn phần bằng nhau là một bài tập rất đơn giản, nhưng nếu yêu cầu các em tìm ra nhiều cách chia khác nhau thì các em sẽ phải tìm ra nhiều hướng tiếp cận khác nhau, và khác với cách thông thường (các giải pháp loại A), mà thông qua cách dạy học đó có thể thấy tư duy sáng tạo được khuyến khích phát triển [14].

Một điểm nổi bật khác ở các trường phổ thông của Israel là sự thừa nhận mối liên hệ giữa cảm xúc với việc học tập, sáng tạo, và việc phát triển các dự án, mô hình thúc đẩy sự thấu cảm (empathy), chia sẻ, kết nối trong trường học để qua đó khuyến khích, nuôi dưỡng sự sáng tạo. Đây là sự kế thừa những thành tựu khoa học mới trong lĩnh vực khoa học nghiên cứu về hệ thần kinh (neuroscience) [15]. Các kết quả nghiên cứu cho thấy việc phát triển cảm xúc tích cực với bài học và các nhiệm vụ học tập có tác động tốt đến việc học tập trên lớp, và sự thấu cảm là một khía cạnh quan trọng đối

với việc học tập cả bên trong và bên ngoài môi trường lớp học, đặc biệt là đối với việc phát triển tư duy sáng tạo. Việc phát triển cảm xúc tích cực và sự thấu cảm được thể hiện rất rõ qua một số dự án tại các trường học ở Israel.

Trường tiểu học Tamir ở Rishon LeZion, Israel đã tiến hành một dự án đặc biệt có tên “Mindfulness” (tạm dịch là “chú tâm”). Tuy nhiên, “chú tâm”, vốn có nguồn gốc từ khái niệm “thiền” của Phật giáo, khi áp dụng trong bối cảnh giáo dục được hiểu là hướng dẫn để học sinh biết quan tâm đến tình cảm, cảm xúc của chính bản thân mình và quan tâm đến môi trường xung quanh. Dự án “chú tâm” dành cho tất cả các em học sinh bắt đầu từ lớp một. Dự án “chú tâm” gồm nhiều hoạt động, trong đó mỗi ngày các em nhỏ được dành một giờ để tự mình khám phá thiên nhiên, môi trường xung quanh, quan sát và ghi chép lại những chi tiết mà mình thấy được, những tình cảm, cảm xúc của mình vào một cuốn sổ. Các hoạt động “chú tâm” giúp cho học sinh có thể tĩnh tâm, hiểu được cảm xúc và học cách kiểm soát được cảm xúc của bản thân.

Một dự án khác cũng ở trường tiểu học Tamir có tên là “Kết nối trái tim” (Connecting hearts). Đây là dự án nhằm mục đích giúp học sinh học cách lắng nghe và thấu hiểu, qua đó tạo sự gắn kết giữa các học sinh với nhau, và với cộng đồng lớp học. Công cụ để thực hành hoạt động này là 72 tấm thẻ, trên mỗi tấm thẻ có một yêu cầu kể một câu chuyện, ví dụ, “Hãy

kể lại một tình huống bạn đã lắng nghe câu chuyện của người khác một cách chú tâm nhất". Học sinh ngồi thành hình tròn, tự chủ động lấy thẻ (không bắt buộc), và bắt đầu kể câu chuyện của mình trong khi những học sinh khác trong lớp học cách lắng nghe, thấu hiểu, chia sẻ - những kỹ năng sống rất cần thiết cho học sinh trong suốt quá trình hình thành và phát triển nhân cách. Hoạt động này cũng giúp tạo sự gắn kết giữa các học sinh trong cộng đồng lớp học. Cho đến nay mặc dù chưa có thống kê chính thức, nhưng hai cô giáo Sharon Adam và Kochava Schneider, những người khởi xướng dự án "Kết nối trái tim" cho biết dự án này đã được nhân rộng ra nhiều trường học tại Israel.

3. Thực trạng của tính sáng tạo trong giáo dục ở Việt Nam và bài học rút ra

3.1. Đặc điểm, cơ cấu hệ thống giáo dục Việt Nam hiện nay

Theo điều 3 của luật giáo dục (2005), tính chất, nguyên lý giáo dục của Việt Nam được cụ thể hóa là (1) Nền giáo dục Việt Nam là nền giáo dục xã hội chủ nghĩa có tính nhân dân, dân tộc, khoa học, hiện đại, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng và (2) Hoạt động giáo dục phải được thực hiện theo nguyên lý học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, lý luận gắn liền với thực tiễn, giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội.

Hệ thống giáo dục quốc dân được tổ chức gồm hệ thống giáo dục quốc dân gồm giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên và các cấp học và trình độ đào tạo gồm:

- a) Giáo dục mầm non có nhà trẻ và mẫu giáo;
- b) Giáo dục phổ thông có tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông;
- c) Giáo dục nghề nghiệp có trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề;
- d) Giáo dục đại học và sau đại học (sau đây gọi chung là giáo dục đại học) đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ đại học, trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ (Theo điều 4 của luật giáo dục, 2005)

3.2. Tình hình giáo dục Việt Nam hiện nay

Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu của Việt Nam. Việc đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Điều này phần nào được thể hiện qua các chiến lược phát triển, chính sách đổi mới và nguồn đầu tư của ngân sách cho giáo dục và đào tạo. Theo chiến lược phát triển giáo dục 2001 – 2010, đầu tư cho giáo dục từ ngân sách nhà nước và các nguồn khác tăng lên. Ngân sách nhà nước dành cho giáo dục tăng từ 8% năm 1990 lên tới 15% năm 2000. Theo nghị quyết hội nghị trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo năm 2013, chi ngân sách cho giáo dục và đào tạo đạt mức 20% tổng chi ngân sách nhà nước. Dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 của Bộ tài chính, tổng chi cân đối ngân sách nhà nước cho giáo dục đào tạo, dạy nghề là 195.604 tỷ đồng¹.

Chiến lược phát triển giáo dục 2001-2010 được Thủ tướng chính phủ phê duyệt năm 2001 cũng đã nêu rõ tình hình giáo dục, về cả thành tựu và yếu kém. Thời điểm đó đánh dấu mốc giáo dục Việt Nam đã trải qua 15 năm đổi mới và thu được những thành quả quan trọng về mở rộng quy mô, đa dạng hóa các hình thức giáo dục và nâng cấp cơ sở vật chất cho nhà trường. Trình độ dân trí được nâng cao. Chất lượng giáo dục có những chuyển biến bước đầu.

a) Một hệ thống giáo dục quốc dân tương đối hoàn chỉnh, thống nhất và đa dạng hóa đã được hình thành với đầy đủ các cấp học và trình độ đào tạo từ mầm non đến sau đại học. Mạng lưới các trường phổ thông được xây dựng rộng khắp trên toàn quốc. Cơ sở vật chất kỹ thuật các trường được nâng cấp, cải thiện. Số trường lớp được xây dựng mới theo chuẩn quốc gia ngày càng tăng. Không chỉ có vậy, hệ thống giáo dục đã bước đầu được đa dạng hóa cả về loại hình, phương thức và nguồn lực... từng bước hòa nhập với xu thế chung của giáo dục thế giới. Từ một hệ thống chỉ có các trường công lập và chủ

¹ Số liệu dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2016, <http://chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/solieungan-sachnhanuoc?categoryId=100003509>

yếu là loại hình chính quy đến nay đã có các trường ngoài công lập, có nhiều loại hình không chính quy, có các trường mở, có phương thức đào tạo từ xa, phương thức liên kết đào tạo với nước ngoài.

b) Quy mô giáo dục tăng nhanh, bước đầu đáp ứng nhu cầu học tập của xã hội.

c) Công bằng xã hội trong giáo dục cơ sở về cơ bản được đảm bảo, giáo dục ở các vùng dân tộc thiểu số có những chuyển biến tích cực.

d) Công tác xã hội hóa giáo dục đã đem lại kết quả bước đầu.

e) Chất lượng giáo dục có chuyển biến trên một số mặt: Trình độ hiểu biết, năng lực tiếp cận tri thức mới của một bộ phận học sinh, sinh viên được nâng cao; giáo dục trung học phổ thông chuyên đạt trình độ cao của khu vực và thế giới, số học sinh phổ thông đạt các giải quốc gia và quốc tế ở một số môn học ngày càng tăng.

Tuy nhiên, xét trên tổng thể, bên cạnh những thành tựu đã đạt được theo mục tiêu phương hướng đặt ra, hệ thống giáo dục đào tạo nước ta đã và đang tồn tại nhiều vấn đề bất cập. Cụ thể:

a) Chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo còn thấp so với yêu cầu, nhất là giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp. Hệ thống giáo dục và đào tạo thiếu liên thông giữa các trình độ và giữa các phương thức giáo dục, đào tạo; còn nặng lý thuyết, nhẹ thực hành. Đào tạo thiếu gắn kết với nghiên cứu khoa học, sản xuất, kinh doanh và nhu cầu của thị trường lao động; chưa chú trọng đúng mức việc giáo dục đạo đức, lối sống và kỹ năng làm việc. Phương pháp giáo dục, việc thi, kiểm tra và đánh giá kết quả còn lạc hậu, thiếu thực chất.

b) Quản lý giáo dục và đào tạo còn nhiều yếu kém. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục bất cập về chất lượng, số lượng và cơ cấu; một bộ phận chưa theo kịp yêu cầu đổi mới và phát triển giáo dục, thiếu tâm huyết, thậm chí vi phạm đạo đức nghề nghiệp.

c) Đầu tư cho giáo dục và đào tạo chưa hiệu quả. Chính sách, cơ chế tài chính cho giáo dục

và đào tạo chưa phù hợp. Cơ sở vật chất kỹ thuật còn thiếu và lạc hậu, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn (theo nghị quyết hội nghị trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, 2013).

3.3. Luật/chính sách đổi mới toàn diện giáo dục Việt Nam góp phần thúc đẩy năng lực sáng tạo

Theo Luật giáo dục (2005), tính sáng tạo được đề cập đến như là một tiêu chí không thể thiếu đối với nội dung, phương pháp, chương trình giáo dục, cụ thể là phương pháp phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, tư duy sáng tạo của người học, tiếp đến là yêu cầu về tính sáng tạo được đề cập đến ở tất cả các cấp học, từ giáo dục phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, cho đến đào tạo đại học và sau đại học.

Trong nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, một trong những mục tiêu tổng quát là tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo; đáp ứng ngày càng tốt hơn công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và nhu cầu học tập của nhân dân. Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; sống tốt và làm việc hiệu quả.

Năng lực sáng tạo là một trong tám nhóm năng lực chủ chốt được Bộ giáo dục và đào tạo (2015) xác định cần phát triển cho học sinh. Cụ thể, dự thảo chương trình giáo dục phổ thông tổng thể đã nêu rõ 8 nhóm năng lực chủ chốt được xác định cần phát triển cho học sinh gồm: năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ICT (công nghệ thông tin), năng lực tính toán, năng lực thể chất, thẩm mỹ, giao tiếp và hợp tác (Bộ giáo dục và đào tạo, 2015). Cũng theo như báo cáo quốc gia của Bộ giáo dục và đào tạo (2015) về giáo dục cho mọi người, một trong những mục tiêu tổng quát là đến năm 2020, nền giáo dục Việt Nam được đổi mới căn bản và toàn diện theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế; chất lượng giáo dục được

nâng cao một cách toàn diện, gồm: Giáo dục đạo đức, văn hóa, kỹ năng sống, năng lực sáng tạo, năng lực thực hành, năng lực ngoại ngữ và tin học; đáp ứng nhu cầu nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và xây dựng nền kinh tế tri thức; đảm bảo công bằng xã hội trong giáo dục và cơ hội học tập suốt đời của mỗi người dân, từng bước hình thành xã hội học tập.

Xuất phát từ mục tiêu chiến lược như vậy, nhiều nghị quyết đổi mới giáo dục và đào tạo đã được thông qua và từng bước thực hiện, từ nghị quyết đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học, đổi mới về nội dung, phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá, nghị quyết về đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông (2014), v.v... Có thể thấy, năng lực sáng tạo đã được đề cập đến trong nhiều văn bản luật, chính sách, chiến lược đổi mới toàn diện, trở thành một trong những mục tiêu ưu tiên cần hướng đến của ngành giáo dục và đào tạo.

3.4. Một số mô hình và dự án nghiên cứu và thực hành nhằm thúc đẩy năng lực sáng tạo trong giáo dục tại Việt Nam

Mặc dù sáng tạo là năng lực quan trọng, và là một trong những mục tiêu hướng đến của ngành giáo dục và đào tạo, nhưng thực tế cho thấy vẫn còn nhiều vấn đề đáng lưu tâm trong việc hình thành, nuôi dưỡng và phát triển năng lực này trong hệ thống giáo dục và đào tạo. Theo Trần Nhân Ái (2015), năng lực sáng tạo là một trong những năng lực cần phát triển, tuy nhiên, “*đây là một khoảng trống trong các chương trình đào tạo phổ thông và đại học của chúng ta. Từ cách dạy rập khuôn và cách học vẹt như hiện nay, đến dạy học sáng tạo là một quãng đường phần đầu gian khó, nhưng không thể né tránh được...*” [16].

Trước thực trạng giáo dục và đào tạo trên, nhiều hoạt động về mặt chính sách cũng như các dự án nghiên cứu và thực hành ứng dụng nhằm đổi mới phương pháp, nội dung, chương

trình, phương pháp dạy học cũng được thực hiện nhằm nâng cao chất lượng dạy và học, nâng cao chất lượng giáo dục.

Hiện nay, ngành giáo dục và đào tạo tiếp tục thực hiện các hoạt động theo xu hướng đổi mới phương pháp dạy học tích cực, dạy học theo hướng tiếp cận năng lực, lấy người học làm trung tâm. Nhiều báo cáo thảo luận và nghiên cứu đã được thực hiện về vấn đề này dựa trên từng điều kiện và nội dung, điều kiện, v.v. giảng dạy cụ thể, bước đầu đánh giá và cho thấy một số kết quả khả thi của việc đổi mới dạy và học theo hướng này [17-20]. Theo đó, năng lực sáng tạo cũng được đặc biệt chú ý, áp dụng trong quá trình nghiên cứu, thực nghiệm đánh giá hiệu quả và ứng dụng trong thực tế. Các nghiên cứu đều hướng đến mục tiêu nâng cao năng lực sáng tạo cho người học [21-26]. Một số chương trình giáo dục mới đã được ứng dụng trong thực tiễn, ví dụ như mô hình trường học mới (VNEN), các hoạt động trải nghiệm sáng tạo đã và đang được thử nghiệm và ứng dụng [27-29].

3.5. Bài học kinh nghiệm, những gợi ý/ khuyến nghị thay đổi, bổ sung trong quá trình đổi mới giáo dục để thúc đẩy tính sáng tạo

Hiện nay, tuy tình hình giáo dục và đào tạo ở nước ta còn tồn tại nhiều vấn đề khó khăn thách thức trong việc đổi mới căn bản, toàn diện, nhiều hoạt động vẫn đang trong giai đoạn nghiên cứu, thử nghiệm, ví dụ như việc đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp dạy học đã cho thấy những ưu và nhược điểm trên những khía cạnh khác nhau trong thực tiễn, nhưng nhìn chung tất cả vẫn hướng đến mục tiêu phương hướng đã đề ra trong các chiến lược của ngành giáo dục, đào tạo, trong đó có chú ý đến phát triển năng lực sáng tạo. Thông qua những nội dung đã tìm hiểu và trình bày về sự sáng tạo trong hệ thống giáo dục Israel, đặt trong bối cảnh giáo dục tại Việt Nam, chúng tôi xin đưa ra một số đề xuất, gợi ý như sau:

Thứ nhất, cần tiếp tục kiên trì thực hiện những mục tiêu chiến lược giáo dục và đào tạo đã đề ra, trong đó chú ý đến việc nuôi dưỡng, phát triển năng lực sáng tạo ở tất cả các yếu tố,

quá trình giáo dục, có nghĩa là, cần tích cực xây dựng, bồi dưỡng và phát huy năng lực sáng tạo ở cả người dạy, người học, nội dung, phương pháp, chương trình dạy học, tạo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển năng lực sáng tạo.

Thứ hai, giáo dục cần tăng cường sự trao đổi, kết nối và hợp tác hơn nữa trong và ngoài nhà trường. Trong nhà trường, đó là sự kết nối giữa người quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường học. Ngoài nhà trường, đó là sự kết nối, hợp tác với các tổ chức ngoài ngành giáo dục, tăng cường sự liên kết với các tổ chức này. Cụ thể, đó có thể là các tổ chức tình nguyện, các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức phi lợi nhuận, v.v. Điều này có thể sẽ giúp tạo ra sự đa dạng trong hệ thống giáo dục và góp phần tạo thêm không gian để thúc đẩy sự sáng tạo trong giáo dục.

Thứ ba, khuyến khích và giúp đỡ, hỗ trợ các trường học xây dựng và phát triển mô hình giáo dục mới phù hợp và đáp ứng được nhu cầu thực tế, chiến lược giáo dục và tầm nhìn giáo dục của địa phương, tích lũy kinh nghiệm để trở thành mô hình hoàn thiện có thể nhân rộng.

Thứ tư, trong quá trình dạy và học, có thể xem xét thừa nhận mối liên hệ giữa cảm xúc với việc học tập, sáng tạo, và việc phát triển các dự án, mô hình thúc đẩy sự thấu cảm chia sẻ, kết nối trong trường học để qua đó khuyến khích, phát triển sự sáng tạo.

Tài liệu tham khảo

- [1] Elis, N. (2015). Study: Israeli patents in US jump 21%. The Jerusalem Post online edition. Retrieved from: <http://www.jpost.com/Israel-News/New-Tech/Study-Israeli-patents-in-US-jump-21-percent-395733>
- [2] Senor, D. & Singer, S. (2011). Start-up Nation: The story of Israel's economic miracle. Twelve: New York.
- [3] Almeida, L.S., Prieto, L.P., Ferrando, M., Oliveira, E., & Ferrandiz, C. (2008). Torrance test of creative thinking: The question of its construct validity. *Thinking skills and creativity*, 3, 53–58.
- [4] Holzmann, V. & Golan, J. (2016). Leadership to creativity and management of innovation? The case of the “Innovation Club” in a production company. *American Journal of Industrial and Business Management*, 6, 60-71. <http://dx.doi.org/10.4236/ajibm.2016.61005>
- [5] Adobe Education. (2012). Creativity should be taught as a course. Retrieved from: <http://www.adobe.com/aboutadobe/pressroom/pressreleases/201211/110712AdobeEducationCreativityStudy.html>
- [6] Herkavi, A., & Mendel-Levi, N. (Eds.). (2014). Education for all - and to each one in Israel's education system. Jerusalem: Israel Academy of Sciences and Humanities. Retrieved from: <http://education.academy.ac.il/Admin/Data/Publications/education-for-all-He.pdf> (Hebrew)
- [7] Yemini, M., Addi-Raccach, A., & Katarivas, K. (2014). I have a dream School principals as entrepreneurs. *Educational Management Administration & Leadership*, 43 (4), 526-540.
- [8] DeStefano, J., & Moore, A.S. (2010). The roles of non-state providers in ten complementary education programmes. *Development in Practice*, 20 (4-5), 511-526.
- [9] Haugh, H., & Kitson, M. (2007). The Third Way and the third sector: New Labour's economic policy and the social economy. *Cambridge Journal of Economics*, 31(6), 973–994.
- [10] Jung, T., & Harrow, J. (2015). New development: Philanthropy in networked governance-treading with care. *Public Money & Management*, 35 (1), 47-52.
- [11] Shiffer, V., Berkovich, I., Bar-Yehuda, S., & Almog-Bareket, G. (2010). Third Sector Organizations Involvement in the Educational System. Van Leer Institution, Mandel Leadership Institute. (Hebrew)
- [12] Weinhaber, B.C., Ben Nun, R., & Shiffman, E. (2008). Involvement of NGOs, Funds and Commercial Philanthropy in the Education System - Findings' Report. Kfar Saba: Beit Berl College. Retrieved from: http://www.beitberl.ac.il/centers/yazamoot/forum_yazamut01/documents/pdf/doch-maarechet_hinuch.pdf (Hebrew)
- [13] Avgar, A. (2014). External education programs in the education system. Jerusalem: The Knesset (Israel Parliament). Retrieved from: <http://www.knesset.gov.il/mmm/data/pdf/m03436.pdf> (Hebrew)
- [14] Prusak, N. & Hershkovits, R. (2015). Creativity developed within an activity that affords multiple solution and multimodal argumentation. Proceedings of the 9th mathematical creativity and giftedness international conference.

- [15] Spendlove, D. & Wells, A. (2013). Creativity for a new generation. In Owen-Jackson (Ed), Debates in design and technology education. Routledge.
- [16] Trần Nhân Ái (2015), Người dạy phải làm gì để tích cực hóa việc học, Tạp chí Dạy và học ngày nay, Tạp chí của trung ương hội khuyến học Việt Nam, ISSN 1859 – 2694.
- [17] Mai Xuân Minh (2011), Từ quan điểm, tư tưởng dạy học lấy học sinh làm trung tâm, nghĩ về đổi mới phương pháp dạy học ở trường tiểu học hiện nay, Tạp chí thông tin khoa học công nghệ, số 1, 2011.
- [18] Nguyễn Thị Ánh Tuyết (2014), Thực trạng vận dụng các phương pháp dạy học tích cực vào hoạt động dạy học cho trẻ 5 –6 tuổi tại một số trường mầm non quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh, Luận văn thạc sĩ giáo dục học, trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh.
- [19] Hoàng Thị Tuyết (2013), Phát triển chương trình đại học theo cách tiếp cận năng lực: Xu thế và nhu cầu. Tạp chí Phát triển và Hội nhập, (9 (19), 80-87.
- [20] Trịnh Thị Thu (2015), Dạy học theo hướng phát triển năng lực người học nội dung Hệ phương trình trong trường trung học phổ thông, luận văn thạc sĩ Sư phạm toán, trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [21] Phạm Thị Thanh (2015), Phát triển năng lực sáng tạo của sinh viên trường cao đẳng công nghiệp và xây dựng thông qua dạy học hóa đại cương, luận văn văn thạc sĩ Sư phạm hóa học, trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [22] Bùi Thị Phin (2013), Phát triển tư duy sáng tạo cho học sinh trung học phổ thông thông qua dạy học nội dung đại số tổ hợp, Luận văn thạc sĩ Giáo dục học, trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [23] Nguyễn Thị Ngọc Thủy (2015), Xây dựng và sử dụng hệ thống câu hỏi bài tập rèn luyện năng lực sáng tạo cho học sinh qua dạy học phân Sinh thái học - Chương trình chuyên trung học phổ thông, luận văn văn thạc sĩ Sư phạm sinh học, trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [24] Trần Thị Liên (2015), Phát huy năng lực sáng tạo cho học sinh chuyên hóa học qua dạy học chuyên đề phức chất, luận văn văn thạc sĩ Sư phạm sinh học, trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [25] Trần Thị Bích Liễu (2014), Phát triển trí tò mò cho học sinh trong quá trình dạy học sáng tạo, Tạp chí khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Nghiên cứu giáo dục, Vol 30, No,1S, 25 – 32.
- [26] Đỗ Ngọc Miên (2014), Phát triển một số yếu tố của tư duy sáng tạo cho học sinh tiểu học, Luận án tiến sĩ ngành Lý luận và lịch sử giáo dục, Viện khoa học giáo dục Việt Nam.
- [27] Lê Thị Nga (2015), Tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm sáng tạo cho học sinh trong dạy học lịch sử địa phương ở trường trung học phổ thông huyện Ba Vì - Hà Nội, Luận văn thạc sĩ Giáo dục học, trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [28] Nguyễn Thị Thanh Thương (2016), Quản lý phát triển chương trình hoạt động trải nghiệm sáng tạo tại trường tiểu học Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Luận văn thạc sĩ Giáo dục học, trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [29] Bùi Tố Nhân (2015), Quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo tại các trường Trung học cơ sở thuộc quận Lê Chân thành phố Hải Phòng, Luận văn thạc sĩ Giáo dục học, trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Israeli Education: Promoting Creativity

Tran Van Cong¹, Tran Thi Hue², Ariel Cegla³

¹VNU University of Education, Vietnam

²Hanoi Metropolitan University, Vietnam

³The Aharon Ofri MASHAV Educational International Training Center, Israel

Abstract: This paper briefly explores and describes country circumstances, culture and educational system of Israel since its foundation in 1948. Israel has made continuous development in all aspects of security, diplomacy, economy, and education. According to the Israeli government, the most significant resources of this country are human resources: the Israeli people with the nature of

overcoming adversity, being ambitious, and always striving to creativity and innovation. For optimizing human resources, Israel needs an efficient education system, and it is undeniable that Israeli education policies and models have played an important role in helping this country achieve great success in various fields, especially in science and technology. Vietnam and Israel have many similarities in history related to defending wars, intelligence, and adversity overcoming nature. In this paper, the authors analyze the characteristics of the education system, the educational policies and the successful education models of Israel in developing creative thinking and innovation. Among many things worth learning, the paper focuses on the use of Israel's creativity in educational context. Some examples of school models, methods of organizing educational activities are introduced, from which lessons for Vietnamese education are suggested.

Keywords: education, Israel, creativity, lesson, Vietnam